



QUY ĐỊNH THỰC HIỆN BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ CẤP 3

Km áp dụng: 40.000, 120.000

TT	Hệ thống	Hạng mục thực hiện	Phụ tùng	Mã phụ tùng	Số lượng	Vật tư	Thông số kỹ thuật	Số lượng
1	Động cơ	Thay nhớt động cơ				Nhớt động cơ	Động cơ Cummins: SAE 15W-40, API: CI-4 Động cơ G51: SAE 10W-40, API: CK-4	Động cơ Cummins: 6,5 lít Động cơ G51: 5,5 lít
2	Động cơ	Thay lọc nhớt động cơ	Lọc nhớt động cơ	Động cơ Cummins: .GP01.13.0154 Động cơ G51: .PSH0008997	1 cái			
3	Động cơ	Thay lọc nhiên liệu	Lọc nhiên liệu	Động cơ Cummins: .GP01.13.0152 Động cơ G51: .PSH0009180	1 cái			
4	Động cơ	Thay thế lõi lọc gió	Lõi lọc gió động cơ	.GB-529	1 cái			
5	Động cơ	Kiểm tra mức nước làm mát						
6	Động cơ	Kiểm tra rò rỉ trong hệ thống làm mát, bôi trơn, khí thải, nhiên liệu.						
7	Động cơ	Kiểm tra ống thông hơi các te (ống không bị tắc)						
8	Động cơ	Kiểm tra cụm dây đai và bộ tăng đai tự động						
9	Động cơ	Thay dây curoa	Dây cu roa		1 cái			
10	Động cơ	Chẩn đoán hệ thống điều khiển động cơ điện tử						
11	Động cơ	Vệ sinh họng nạp và cảm biến lưu lượng khí nạp						
12	Động cơ	Siết chặt liên kết giữa bộ lọc muội than với ống dẫn turbo						
13	Động cơ	Siết chặt pát bắt bộ lọc muội than với vỏ ly hợp						
14	Động cơ	Siết chặt liên kết giữa lọc gió và đường khí nạp						
15	Động cơ	Siết chặt liên kết giữa bộ đo dòng khí nạp vào vỏ lọc gió						
16	Truyền động	Kiểm tra bộ trợ lực ly hợp, hộp số, cầu sau						
17	Truyền động	Siết chặt vỏ ly hợp, vỏ hộp số, trục láp						
18	Truyền động	Vệ sinh lỗ thông hơi hộp số, cầu sau						
19	Truyền động	Thay nhớt cầu				Nhớt cầu	SAE 85W-90, API GL-5	3 lít



QUY ĐỊNH THỰC HIỆN BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ CẤP 3

Km áp dụng: 40.000, 120.000

TT	Hệ thống	Hạng mục thực hiện	Phụ tùng	Mã phụ tùng	Số lượng	Vật tư	Thông số kỹ thuật	Số lượng
20	Truyền động	Thay nhớt hộp số				Nhớt hộp số	SAE 85W-90, API GL-5	1,86 lít
21	Truyền động	Vệ sinh ốc xả từ tính						
22	Gầm xe	Siết chặt khớp cầu						
23	Gầm xe	Siết chặt khớp rô tuyền						
24	Gầm xe	Siết chặt bu lông cao su và khớp kim loại của nhíp						
25	Gầm xe	Kiểm tra siết chặt phuộc nhún, bu lông chữ U						
26	Gầm xe	Kiểm tra bạc đạn bánh sau, moay ơ, hiệu chỉnh nếu cần thiết						
27	Hệ thống lái	Kiểm tra vỏ bảo vệ khớp nối tay lái						
28	Hệ thống lái	Kiểm tra hoạt động của vô lăng						
29	Hệ thống lái	Siết chặt khớp nối cầu của trục lái						
30	Hệ thống lái	Kiểm tra độ rơ các khớp trục lái						
31	Hệ thống lái	Siết bu long giữ phía trên bót tay lái với khung chasis						
32	Hệ thống phanh	Kiểm tra độ kín của bầu phanh						
33	Hệ thống phanh	Kiểm tra trạng thái và độ kín của dẫn động thủy lực phanh						
34	Hệ thống phanh	Kiểm tra tình trạng má phanh và đĩa thắng của cơ cấu phanh trước						
35	Hệ thống phanh	Kiểm tra tình trạng má phanh và đĩa phanh sau (đối với xe có phanh đĩa)						
36	Hệ thống phanh	Kiểm tra tình trạng của má phanh cơ cấu phanh đỗ (đối với xe có phanh đĩa)						
37	Hệ thống phanh	Kiểm tra tình trạng của vỏ bảo vệ xi lanh và giá đỡ bánh xe						
38	Hệ thống phanh	Kiểm tra tình trạng dây thắng phanh đỗ và vỏ bọc						



QUY ĐỊNH THỰC HIỆN BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ CẤP 3

Km áp dụng: 40.000, 120.000

TT	Hệ thống	Hạng mục thực hiện	Phụ tùng	Mã phụ tùng	Số lượng	Vật tư	Thông số kỹ thuật	Số lượng
39	Hệ thống phanh	Siết chặt pitton trợ lực chân không						
40	Hệ thống phanh	Siết chặt xi lanh bánh xe, van điều khiển áp suất và thắng sau						
41	Hệ thống phanh	Kiểm tra hành trình đòn bẩy đỗ xe						
42	Hệ thống phanh	Điều chỉnh liên kết phanh đỗ						
43	Thiết bị điện	Kiểm tra điện áp, dung dịch mức bình điện (Làm sạch và bôi trơn các cực của pin và dây, kiểm tra độ bền của pin, độ tin cậy của kết nối giữa các dây với các cực của pin, kiểm tra mức độ điện phân)						
44	Thiết bị điện	Điều chỉnh đèn pha						
45	Thiết bị điện	Điều chỉnh đèn sương mù						
46	Cabin – Thùng – Thân xe	Kiểm tra độ siết chặt thùng xe với khung xe						
47	Cabin – Thùng – Thân xe	Kiểm tra điều kiện và kết nối của các thiết bị giữ cửa của giữa (trượt), điều chỉnh hoặc, nếu cần, thay thế các bộ phận (chốt dẫn hướng hoặc vỏ), ở trạng thái giới hạn						
48	Cabin – Thùng – Thân xe	Thay lọc gió cabin	Lọc gió cabin	A21R23.8119200	1 cái			
49	Body - box	Siết chặt đai ốc bắt thân xe						
50	Body - box	Kiểm tra các đai ốc bị thiếu giữ chặt mặt bên và mặt trước vào khung xe						
51	Hệ thống điều hòa	Kiểm tra tình trạng ống ga						
52	Hệ thống điều hòa	Kiểm tra tình trạng ga						
53	Hệ thống điều hòa	Kiểm tra mức độ hoạt động của hệ thống điều hòa						
54	Hệ thống điều hòa	Siết chặt ống ga						
55	Hệ thống điều hòa	Siết chặt giàn nóng						
56	Hệ thống điều hòa	Vệ sinh giàn nóng						